TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **353**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", của:

Người yêu cầu:

1/ Bà **Chung Thị Kim N**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 1A49/4 ấp 1, xã Phạm V, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Bùi Thanh T**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Ấp Gò S, xã Tân P, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của Bà Chung Thị Kim N và Ông Bùi Thanh T đề ngày 11/4/2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện Đức H, tỉnh Long An cấp ngày 23/6/2014 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T đều xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015425 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Chung Thị Kim N và ông Bùi Thanh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Tân P, huyện Đức H, tỉnh Long An (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền